TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS-ST
Ngày 01 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Phạm Văn Den.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2019/TLST-DS, ngày 09 tháng 8 năm 2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2019/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị U, sinh năm 1974 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Minh C, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn là bà Võ Thị H trình bày:

Vào ngày 25/4/2019 (âm lịch) bà có cho bà Đỗ Thị U (bán quán ăn) ấp G, xã N mượn số tiền 5.700.000 đồng để trả tiền cho bà Phan Thị G ở ấp T. Bà Đỗ Thị U hứa với bà 10 ngày sau sẽ trả tiền nhưng cho đến nay bà có gặp bà Đỗ Thị

U để đòi số tiền nhiều lần nhưng bà Đỗ Thị U không trả mà còn nói khi nào kêu xã hội đen đánh thì mới trả tiền. Theo như bà Đỗ Thị U thừa nhận còn nợ lại bà số tiền là 5.070.000 đồng bà đồng ý việc bà Đỗ Thị U trả số tiền này.

Việc bà Đỗ Thị U cho rằng bà làm mai mối ông Võ Minh C (em của bà) cho bà Đỗ Thị U là hoàn toàn không có, ông Võ Minh C đã có vợ con, bà Đỗ Thị U biết mà vẫn chung sống như vợ chồng với ông Võ Minh C. Còn về chuyện tình cảm giữa bà Đỗ Thị U và ông Võ Minh C như thế nào bà hoàn toàn không biết.

Bà không có cho ông Võ Minh C mượn tiền để đánh bài, bà không có chứa bài như bà Đỗ Thị U trình bày. Việc bà Đỗ Thị U mượn tiền của bà và thừa nhận còn nợ lại bà số tiền 5.070.000 đồng thì bà yêu cầu giải quyết buộc bà Đỗ Thị U trả lại số tiền này. Trước đây bà khởi kiện số tiền 5.700.000 đồng, nay bà thay đổi một phần yêu cầu là bà yêu cầu bà Đỗ Thị U trả cho bà số tiền là 5.070.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu nào khác.

- Bị đơn là bà Đỗ Thị U trình bày:

Trước đây bà có quen với ông Võ Minh C là quan hệ tình cảm và có chung sống với nhau, ông Võ Minh C là em ruột của bà Võ Thị H. Bà có mượn bà Võ Thị H số tiền là 10.100.000 đồng. Bà có trả hai lần là 5.000.000 đồng (lần đầu 3.000.000 đồng, lần tiếp theo là 2.000.000 đồng) và bà có mua đồ dùm cho bà Võ Thị H số tiền 30.000 đồng. Như vậy, qua đối trừ bà còn nợ bà Võ Thị H số tiền là 5.070.000 đồng. Việc bà Võ Thị H trình bày còn nợ lại 5.700.000 đồng là không đúng. Số tiền còn nợ ông Võ Minh C phải có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị H vì số tiền này ông Võ Minh C và bà xài chung trong thời gian chung sống. Nếu bà Võ Thị H không đồng ý thì bà yêu cầu ông Võ Minh C phải có trách nhiệm cùng trả với bà đối với số tiền còn nợ lại bà Võ Thị H.

Khi bà biết ông Võ Minh C có vợ thì bà và ông Võ Minh C chia tay, nên bà Võ Thị H mới đòi lại số tiền trên. Bà yêu cầu ông Võ Minh C phải cùng có trách nhiệm trả, do bà Võ Thị H nói rằng ông Võ Minh C có vợ bỏ đi nên bà và ông Võ Minh C có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau do bà Võ Thị H mai mối. Việc bà Võ Thị H cho bà mượn tiền là cho mượn để đánh bài ăn tiền tại nhà bà Võ Thị H, bà Võ Thị H chứa bài, ông Võ Minh C cùng đánh bài tại nhà bà Võ Thị H nên bà Võ Thị H mới cho mượn tiền nên bà yêu cầu Tòa án xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Minh C trình bày:

Ông không có cùng bà Đỗ Thị U mượn tiền của bà Võ Thị H nên không đồng ý cùng có trách nhiệm trả tiền như bà Đỗ Thị U trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Võ Thị H khởi kiện bà Đỗ Thị U là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Trước đây bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị U trả số tiền 5.700.000 đồng, nay bà Võ Thị H thay đổi một phần yêu cầu là bà yêu cầu bà Đỗ Thị U trả cho bà số tiền là 5.070.000 đồng.

[3]. Xét thấy, bà Đỗ Thị U thừa nhận có nợ tiền bà Võ Thị H tại biên bản hòa giải ngày 25/7/2019. Quá trình hòa giải tại Tòa án bà Đỗ Thị U vẫn thừa nhận có nợ bà Võ Thị H số tiền là 5.070.000 đồng. Tuy nhiên về lý do thì bà Đỗ Thị U cho rằng bà Võ Thị H cho bà Đỗ Thị U mượn tiền để đánh bài tại nhà bà Võ Thị H nên bà Võ Thị H mới cho mượn tiền và cho rằng bà Võ Thị H có chứa bài. Tuy nhiên bà Đỗ Thị U không chứng minh được phần trình bày của mình bằng văn bản, giấy tờ. Hiện tại bà Đỗ Thị U thừa nhận còn nợ số tiền 5.070.000 đồng nên bà Đỗ Thị U phải có trách nhiệm trả lại cho bà Võ Thị H. Bà Đỗ Thị U yêu cầu ông Võ Minh C cùng có trách nhiệm trả tiền cho bà Võ Thị H là không có cơ sở bởi giữa bà Đỗ Thị U và ông Võ Minh C không có giấy tờ gì chứng minh là ông Võ Minh C cùng có sử dụng tiền chung. Ông Võ Minh C không thừa nhận phần trình bày của bà Đỗ Thị U nên không có cơ sở để buộc ông Võ Minh C cùng có trách nhiệm trả nợ cho bà Võ Thị H như bà Đỗ Thị U đã trình bày.

[4]. Từ những phân tích nêu trên có đủ cơ sở buộc bà Đỗ Thị U trả cho bà Võ Thị H số tiền còn còn nợ là 5.070.000 đồng.

[5]. Bà Đỗ Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các điều Điều 163, 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H.

Buộc bà Đỗ Thị U trả cho bà Võ Thị H số tiền 5.070.000 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Đỗ Thị U phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Bà Võ Thị H được nhận lại số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019352, ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ gày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước